**GV: ĐÀM THỊ VÂN; GMAIL: van17061983@gmail.com**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN PHÚ  **TRƯỜNG THCS PHÚ LÂM** | **ĐỀ KIỂM TRA**  **ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II- LỚP 8**  **NĂM HỌC 2022-2023**  Môn: **Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.*  *Đề kiểm tra này gồm 02 trang; 11 câu* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

Hình thức trắc nghiệm và tự luận

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **tt** | **Kĩ**  **năng** | **Đơn vị kiến thức / kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc**  **hiểu** | Thơ hiện đại.  (Lấy bài thơ hoặc một vài đoạn thơ)  Yêu cầu ngữ liệu ngoài sách giáo khoa và học sinh chưa từng học. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **1** | **40%** |
| **2** | **viết** | Viết bài văn thuyết minh một phương pháp cách làm. |  | **1\*** |  | **1\*** |  | **1\*** |  | **1\*** | **60%** |
| **tổng** | | | ***7,5*** | ***5*** | ***12,5*** | ***15*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **tỉ lệ** | | | **12,5%** | | **27,5%** | | **50%** | | **10%** | |
| **tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| tt | Kĩ năng | đơn vị kiến thức /kĩ năng | mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
|  | ĐỌC  HIỂU | Thơ hiện đại  (Lấy bài thơ hoặc một vài đoạn thơ)  Yêu cầu ngữ liệu ngoài sách giáo khoa và học sinh chưa từng học. | Nhận biết:  - Nhận biết được phương thức biểu đạt, nghệ thuật của ngữ liệu ngoài SGK. Liên hệ với văn bản đã được học trong chương trình có cùng chủ đề, thể loại…  Thông hiểu:  - Xác định được kiến thức Việt đã học có trong ngữ liệu đó. Các kiểu câu chia theo mục đích nói.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật văn bản.  Vận dụng:  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người qua văn bản.  - Nêu được những suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL | 1TL |
|  | VIẾT |  | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết bài văn thuyết minh một phương pháp cách làm. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Tổng | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| Tỉ lệ % | | |  | ***12,5*** | ***27,5*** | ***50*** | ***10*** |
| Tỉ lệ chung | | |  | **40%** | | **60%** | |

**BIÊN SOẠN CÂU HỎI THEO MA TRẬN:**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN PHÚ  **TRƯỜNG THCS PHÚ LÂM** | **ĐỀ KIỂM TRA**  **ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II- LỚP 8**  **NĂM HỌC 2022-2023**  Môn: **Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.*  *Đề kiểm tra này gồm 02 trang; 11 câu* |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và hoàn thành các yêu cầu bên dưới:**

*MẸ*

*(Đỗ Trung Lai)*

*Lưng mẹ còng rồi*

*Cau thì vẫn thẳng*

*Cau-ngọn xanh rờn*

*Mẹ-đầu bạc trắng*

*Cau ngày càng cao*

*Mẹ ngày một thấp*

*Cau gần với giời*

*Mẹ thì gần đất!*

*Ngày con còn bé*

*Cau mẹ bổ tư*

*Giờ cau bổ tám*

*Mẹ còn ngại to!*

*Một miếng cau khô*

*Khô gầy như mẹ*

*Con nâng trên tay*

*Không cầm được lệ*

*Ngẩng hỏi giời vậy*

*-Sao mẹ ta già?*

*Không một lời đáp*

*Mây bay về xa*

*(Mỗi câu hỏi trắc nghiệm trả lời đúng được 0.25 điểm)*

Câu 1:Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ bốn chữ.

C. Thể thơ lục bát. D. Thể thơ năm chữ.

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A. Tự Sự

B. Thuyết minh

C. Nghị luận

D. Biểu cảm

Câu 3: Xác định kiểu câu của câu thơ “Sao mẹ ta già?”

A. Trần thuật B. Nghi vấn C. Cảm thán D. Cầu khiến

Câu 4: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ *“Một miếng cau khô – Khô gầy như mẹ”*?

A. So sánh B. Liệt kê C. Nhân hóaD. Hoán dụ

Câu 5: Chỉ ra tác dụng của phép tu từ đối lập giữa hình ảnh “Mẹ” và “cau” trong hai khổ thơ đầu bài thơ?

A. Hình tượng “mẹ” hiện lên cụ thể và rõ ràng, giúp người đọc nhận biết được nội dung mà tác giả thể hiện.

B. Hình tượng “mẹ” hiện lên cụ thể sinh động và rõ ràng hơn, giúp người đọc dễ dàng nhận thấy được tình cảm, nỗi lòng của người con.

C. Hình tượng “mẹ” sẽ được nhấn mạnh và ghi dấu ấn đậm hơn trong lòng người đọc, giúp người đọc cảm nhận được sự tinh tế của người con.

D. Hình tượng “mẹ” sẽ được khắc sâu trong lòng người đọc, giúp họ nhận biết được nội dung mà tác giả gửi đến.

Câu 6*:* Đọc khổ thơ trên:

*“Một miếng cau khô*

*Khô gầy như mẹ*

*Con nâng trên tay*

*Không cầm được lệ”*

Khổ thơ trên thể hiện tâm trạng và cảm xúc gì của người con?

A. Nỗi cô đơn trong cảnh tuổi già.

B. Nỗi buồn khi phải xa mẹ.

C. Nỗi xót xa, cay đắng bị dồn nén.

D. Nỗi nhớ thương khi nghĩ đến mẹ.

Câu 7: Đọc khổ thơ trên:

*“Lưng mẹ còng rồi*

*Cau thì vẫn thẳng*

*Cau-ngọn xanh rờn*

*Mẹ-đầu bạc trắng”*

Khổ thơ trên thể hiện nội dung gì?

A. Chỉ ra những dấu hiệu tuổi già ở mẹ

B. Chỉ ra việc cau vẫn còn tốt

C. Những màu sắc của tuổi già

D. Những tính chất của cau

Câu 8: Cho biết nội dung chính của bài thơ trên?

A. Bài thơ thể hiện sự quan tâm chân thành của người con dành cho mẹ của mình khi mẹ đã già và yếu đau.

B. Bài thơ là cảm xúc chân thành với yêu thương, lo lắng, xót xa của con khi đối diện với tuổi già của mẹ, trách hận thời gian.

C. Bài thơ thể hiện niềm tiếc thương, buồn đau của người con khi thấy mẹ mỗi ngày mỗi héo hon vì thời gian.

D. Bài thơ là nỗi lòng mà người con dành cho mẹ, mẹ tảo tần hi sinh cho con, dành cả thanh xuân để nuôi và dạy con nên người.

Câu 9: (1 điểm) Đặt một câu cảm thán bày tỏ tình cảm của em đối với mẹ của mình?

Câu 10:(1 điểm) Trong số những hình ảnh được tác giả dùng để khắc hoạ hình tượng người mẹ, em thích nhất hình ảnh nào? Tại sao

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

Trong kho tàng ẩm thực Việt Nam, có rất nhiều món ăn ngon và bổ dưỡng cho sức khỏe của chúng ta. Em hãy thuyết minh về cách làm một món ăn mà em yêu thích nhất.

**----Hết----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **Trắc nghiệm**  **Tự luận** | **ĐỌC HIỂU** | | **4** |
| **1** | B | 0,25 |
| **2** | D | 0,25 |
| **3** | B | 0,25 |
| **4** | A | 0,25 |
| **5** | B | 0,25 |
| **6** | C | 0,25 |
| **7** | A | 0,25 |
| **8** | B | 0,25 |
| **9** | - Học sinh có thể đặt câu theo suy nghĩ của mình, trong câu có chứa yếu tổ cảm thán nói đến tình cảm của học sinh dành cho mẹ. | 1,0 |
| **10** | - HS có thể chọn hình ảnh tùy theo cảm nhận của mình.  HS trình bày cảm nhận trong khoảng 3-5 câu văn, diễn đạt mạch lạc, thuyết phục thì GV chấm đạt điểm tối đa. | 1,0 |

**Phần II: VIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II** | ***a. Yêu cầu chung***  - HS biết làm bài văn thuyết minh về phương pháp cách làm.  - Bài viết có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, biết dùng từ đặt câu diễn đạt lưu loát, thuyết phục. | ***0,5 đ*** |
| ***b. Xác định đối tượng***  *- Xác định đúng đối tượng thuyết minh:Một món ăn.*  ***c. Yêu cầu cụ thể:***  Bài văn đảm bảo bố cục 3 phần  \*Mở bài:  - Giới thiệu về đối tượng cần thuyết minh một món ăn.  - Dẫn đề  \*Thân bài:  Thuyết minh theo trình tự thuyết minh một phương pháp (cách làm).  Học sinh có thể kết hợp sử dụng các phương pháp thuyết minh để làm nổi bật đối tượng thuyết minh, HS có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Nguyên liệu để làm món ăn.  - Cách làm (trình tự làm, thời gian nấu,…)  - Yêu cầu thành phẩm (trạng thái, màu sắc, hương vị).  - Vai trò, ý nghĩa món ăn đó trong cuộc sống.  \*Kết bài: Khẳng định vai trò, ý nghĩa của đối tượng thuyết minh. Cảm nghĩ của bản thân  - Kết cấu bài viết chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, viết có cảm xúc chân thành, tự nhiên, hợp lí. | ***0,5 đ***  ***3,5 đ***  ***0,5 đ*** |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 đ |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 đ |

**Người ra đề**

**Phạm Quốc Thống**